

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Trường T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(Chị N, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Trường T tự nguyện tìm hiểu quen biết được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, sau đó năm 2014, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, thường tranh cãi do bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay; chị N không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N xác định quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là anh Ngô Thái N, sinh ngày 16/4/2004, con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bị đơn anh Ngô Trường T trình bày: Về thời gian chung sống như vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung anh đều thống nhất lời trình bày của chị N và anh cũng đồng ý ly hôn với chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Ngô Trường T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Ngô Trường T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Ngô Trường T cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, là sự kiện có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận, nên có cơ sở xác định thời gian sống chung như vợ chồng thực tế giữa anh chị là từ năm 2004 đến nay. Chị N và anh T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Trường T là vợ chồng.

[2] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Trường T thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là anh Ngô Thái N, sinh ngày 16/4/2004, con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Trường T xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Trường T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Ngô Thái N, sinh ngày 16/4/2004 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007723 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị N, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh